

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2021

Về việc “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phụng và bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021; giữa các đương sự:

**** N1 đơn:*** Chị Nguyễn Thị Xuân N – Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

**** Bị đơn:*** Anh Lê Kim Đ – Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải chị N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 06/8/2013 (Số 80/2013).

Sau khi kết hôn, chị N, anh Đ sống hạnh phúc với nhau một thời gian, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. N1 nhân mâu thuẫn do không hợp tính, thường xuyên cãi vã và bắt Đ quan điểm; trong cuộc sống anh Đ thường rượu chè, bài bạc rồi về gây chuyện, đánh đập vợ con, sự việc kéo dài nên cả hai đã mạnh ai nấy sống cho đến nay. Chị N và gia đình đã nhiều lần khuyên răn để

vợ chồng chung sống làm ăn nhưng không được. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập và thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Đ không đến Toà để trình bày ý kiến, tham gia phiên hoà giải. Nay chị N nhận thấy tình cảm đã hết, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên xin được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Chị N, anh Đ có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 06/4/2014 và Lê Ngọc Khánh N2, sinh ngày 27/3/2019. Hiện nay các con do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị N có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Kim Đ vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 12/2018, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần và thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội Đ xét xử, Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội Đ xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N; về con chung: Giao cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; về tài sản không yêu cầu nên không xét. Về án phí: N1 đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: N1 đơn chị Nguyễn Thị Xuân N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Kim Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng các điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị N, anh Đ có mâu thuẫn do không hợp tính và thường xuyên cãi vã, anh Đ không chăm lo cho gia đình mà hay rượu chè, không quan tâm đến vợ con. Sự việc kéo dài đến cuối năm 2018 và cả hai đã tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai, quá trình giải quyết vụ án anh Đ đã thể hiện sự bỏ mặc, không hợp tác để Tòa vận động, hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị N, anh Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N: Chị Nguyễn Thị Xuân N được ly hôn với anh Lê Kim Đ.

[3] Về con chung: Chị N, anh Đ có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 06/4/2014 và Lê Ngọc Khánh N2, sinh ngày 27/3/2019, 02 cháu còn nhỏ, hiện đang do chị N nuôi dưỡng, cháu N1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo cho các cháu được phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần tiếp tục giao con cho chị N nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: N1 đơn chị N phải chịu án phí về yêu cầu ly hôn là 300.000 Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của N1 đơn chị Nguyễn Thị Xuân N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân N được ly hôn với anh Lê Kim Đ.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Xuân N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Lê Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 06/4/2014 và Lê Ngọc Khánh N2, sinh ngày 27/3/2019. Anh Lê Kim Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Kim Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: N1 đơn chị Nguyễn Thị Xuân N phải chịu 300.000 Đ (*Ba trăm nghìn Đ*) nhưng được khấu trừ vào 300.000 Đ (*Ba trăm nghìn Đ*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0004089 ngày 01/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên nên đã nộp đủ.

N1 đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Hồng

